

MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM DỊCH TỄ VÀ LÂM SÀNG CỦA BỆNH GIUN Đũa Ở CHÓ TẠI TỈNH THÁI NGUYÊN

Dương Thị Hồng Duyên*, Phạm Diệu Thùy, Trần Nhật Thăng

Trường Đại học Nông Lâm Thái Nguyên

**Tác giả liên hệ email: duongthihongduyen@tuaf.edu.vn*

TÓM TẮT

Kết quả kiểm tra mẫu phân của 474 con chó tại 4 huyện, thành phố của tỉnh Thái Nguyên cho thấy có 25,11% chó nhiễm giun đũa, tỷ lệ nhiễm dao động từ 20,87% - 28,89% tùy từng địa phương. Có 22,69% chó được kiểm tra nhiễm giun đũa ở cường độ nặng và rất nặng. Chó nhiễm giun đũa ở mọi lứa tuổi, tỷ lệ nhiễm giảm dần theo lứa tuổi. Chó dưới 6 tháng tuổi nhiễm 36,08%; từ 6 - 12 tháng tuổi nhiễm 26,06%; trên 12 tháng tuổi nhiễm 12,58%. Mùa hè chó bị nhiễm nhiều hơn các mùa còn lại trong năm về cả tỷ lệ và cường độ nhiễm. Chó nuôi thả rông nhiễm giun đũa cao hơn so với chó nuôi vừa thả vừa nhốt (29,77% so với 21,24%). Chó bị nhiễm giun đũa có triệu chứng gầy còm, tăng cân chậm (72,09%); có 65,12% chó bị rối loạn tiêu hóa kéo dài, khi táo bón, khi ỉa chảy; 44,19% chó ỉa chảy nặng; 37,21% chó nôn mửa, ăn ít; 20,93% chó có triệu chứng bụng chướng to, lông xù; ngoài ra có 6,98% chó có triệu chứng thần kinh. Chó nhiễm giun đũa có số lượng bạch cầu tăng so với chó khỏe, ngược lại số lượng hồng cầu và hàm lượng huyết sắc tố giảm. Sử dụng thuốc Sanpet tẩy giun đũa cho chó đạt trên 90% khỏi và an toàn.

Từ khóa: Chó, tỷ lệ nhiễm, cường độ nhiễm, bệnh giun đũa, triệu chứng, tỉnh Thái Nguyên.

Some epidemiological and clinical characteristics of roundworm disease in dogs in Thai Nguyen province

Duong Thi Hong Duyen, Pham Dieu Thuy, Tran Nhat Thang

SUMMARY

474 stool samples of dogs from 4 districts and cities in Thai Nguyen province were examined. The studied results showed that there were 25.11% of dogs infected with roundworm. The prevalence of roundworm disease in dogs ranged from 20.87% to 28.89% according to localities. There were 22.69% of dogs infected at severe and very severe infection intensity. Dogs of all ages were infected with roundworm disease, with the prevalence gradually decreased by age groups (36.08% for dogs under 6 months old, 26.06% for dogs from 6 to 12 months old, and 12.58% for dogs over 12 months old). The prevalence and infection intensity in the summer season were higher than in other seasons. The infection rate of the free-grazing dogs was higher than that of the dogs in free-grazing mixed with captive method (29.77%, 21.24%, respectively). The infection dogs had the common clinical symptoms, such as: emaciation and slow weight gain (72.09%), prolonged digestive disorders, including constipation and diarrhea (65.12%), severe diarrhea (44.19%), vomiting and anorexia (37.21%), distended abdomen and ruffled fur (20.93%), and neurological symptoms (6.98%). The white blood cell count of the infection dogs increased compared to the healthy dogs, while the number of red blood cells and hemoglobin content of the infection dogs decreased. Using the Sanpet drug to deworm for dogs achieved 90% of recover and safety.

Keywords: Dogs, prevalence, infection intensity, roundworm infection, symptoms, Thai Nguyen province.

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chó là đối tượng vật nuôi rất đặc biệt, được nuôi ở nhiều nước trên thế giới và được xếp vào danh mục “thú cưng”. Ở nước ta những năm gần đây, người dân đã quan tâm nhiều hơn đến việc nuôi chó với những mục đích khác nhau: làm cảnh, giữ nhà, làm chó nghiệp vụ, làm bạn của con người... Ngô Huyền Thúy (1996) cho biết đã phát hiện khoảng 16 loài giun tròn ký sinh ở chó Việt Nam, trong đó có những loài gây bệnh ở cả người như ấu trùng giun đũa *Toxocara canis*. Phạm Sỹ Lăng và cs. (2009), cho rằng khi chó nhiễm giun đũa thường gây còm, suy dinh dưỡng do giun chiếm đoạt chất dinh dưỡng, đồng thời trong quá trình ký sinh chúng còn gây tác động cơ học dẫn đến chó bị chướng bụng, tắc ruột, nôn mửa, ỉa lỏng, phân tanh. Đặc biệt chó từ 1 - 4 tháng tuổi thường rên rỉ, lăn lộn và thải giun một cách tự nhiên khi chưa dùng thuốc. Khi người nhiễm ấu trùng giun đũa, chúng có thể tồn tại trong cơ thể nhiều năm và gây rối loạn hô hấp, tiêu hóa, nổi mề đay, mẩn ngứa; trong 1 vài trường hợp, ấu trùng di hành qua mắt dẫn đến tình trạng nhìn mờ và kích ứng nặng, nếu không được điều trị kịp thời sẽ dẫn đến mù lòa vĩnh viễn. Trần Trọng Dương (2014) cho biết những người nuôi chó có tỷ lệ nhiễm ấu trùng giun đũa cao gấp 1,8 lần so với những người không nuôi chó. Mặt khác, tình trạng nuôi chó ở nước ta hiện nay nói chung và tỉnh Thái Nguyên nói riêng chủ yếu vẫn là nuôi thả rông, công tác phòng chống bệnh giun sán chưa được chú ý nhiều, từ thực trạng trên, chúng tôi đã nghiên cứu về một số đặc điểm dịch tễ và lâm sàng bệnh giun đũa ở chó từ đó làm cơ sở khuyến cáo cho người nuôi chó, hạn chế thiệt hại của bệnh do giun đũa gây ra.

II. VẬT LIỆU VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Vật liệu và địa điểm nghiên cứu

474 mẫu phân chó mới thải được thu thập ngẫu nhiên tại 4 huyện, thành của tỉnh Thái Nguyên từ tháng 1/2022 – 11/2022. Mẫu phân

chó được thu thập ngẫu nhiên vào các buổi sáng, để trong lọ nhựa có nắp hoặc túi nilon buộc kín, ghi đầy đủ các thông tin gồm tuổi chó, tình trạng vệ sinh thú y, thời gian, địa chỉ lấy mẫu và các biểu hiện lâm sàng của chó (nếu có). 15 mẫu máu chó bị bệnh giun đũa và 15 mẫu máu chó khỏe được lấy tại tĩnh mạch khoeo (2 ml/chó) đựng trong tube có chất chống đông máu, ký hiệu rõ từng mẫu.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Xét nghiệm tìm trứng của giun đũa bằng phương pháp Fülleborn; tìm trứng giun đũa dưới kính hiển vi độ phóng đại 100. Cường độ nhiễm giun đũa được xác định bằng phương pháp đếm số lượng trứng trên buồng đếm Mc. Master. Triệu chứng lâm sàng của chó mắc bệnh được xác định theo phương pháp chẩn đoán lâm sàng của Chu Đức Thắng và cs. (2008). Các chỉ số máu của chó bệnh và chó khỏe được xác định trên máy Mindray BC 2800 VET. Số liệu thu thập được xử lý trên phần mềm Minitab 16.0.

III. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1. Tỷ lệ và cường độ nhiễm giun đũa ở chó tại tỉnh Thái Nguyên

Kết quả ở bảng 1 cho thấy có 119/474 mẫu phân chó thu thập tại 4 huyện, thành của tỉnh Thái Nguyên kiểm tra nhiễm giun đũa, chiếm 25,11%. Tỷ lệ nhiễm giun đũa chó ở các địa phương biến động từ 20,87% - 28,89%; cao nhất là huyện Võ Nhai (28,89%), sau đó là huyện Phú Phương (25,62%), huyện Đại Từ (24,27%) và thấp nhất là thành phố Phổ Yên (20,87%). Kết quả theo dõi nhiễm giun đũa trên chó tại Thái Nguyên của chúng tôi thấp hơn nghiên cứu của Bùi Khánh Linh và cs. (2017) trên chó tại Hà Nội và Võ Thị Hải Lê và cs. (2011) trên chó tại Thanh Hóa. Nguyên nhân dẫn đến tỷ lệ nhiễm giun đũa ở chó nuôi tại các địa phương tại Thái Nguyên khá cao là do các hộ chăn nuôi chó chủ yếu theo phương thức thả rông, chó phóng uế bừa bãi, vấn đề vệ sinh thú y chưa được đảm bảo, việc sử dụng thuốc tẩy ký sinh trùng đường tiêu hóa ít được

quan tâm. Mặt khác, giun đũa chó có vòng đời khá phức tạp, có thể lây nhiễm qua nhiều con đường khác nhau như qua nhau thai từ mẹ sang con, qua ký chủ trung gian, hoặc truyền trực tiếp qua thức ăn nước uống..., vấn đề kiểm soát giết mổ không chặt chẽ tại các địa phương là những yếu tố thuận lợi cho sự phát triển

của bệnh giun đũa ở chó tại các địa phương. Qua điều tra thực tế chúng tôi thấy, chó nuôi ở những nơi tình trạng vệ sinh thú y kém, phương thức chăn nuôi thả rông, chế độ kiểm soát giết mổ lỏng lẻo thì tỷ lệ nhiễm giun đũa tăng lên. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nhận xét của Vũ Ngọc Hoài (2021).

Bảng 1. Tỷ lệ và cường độ nhiễm giun đũa ở chó tại tỉnh Thái Nguyên

Địa phương (Huyện, thành)	Số chó kiểm tra (con)	Số chó nhiễm (con)	Tỷ lệ nhiễm (%)	Cường độ nhiễm							
				Nhẹ		Trung bình		Nặng		Rất nặng	
				n	%	n	%	n	%	n	%
Tp. Phổ Yên	115	24	20,87	16	66,67	5	20,83	2	8,33	1	4,17
H. Phú Lương	121	31	25,62	16	51,61	8	25,81	5	16,13	2	6,45
H. Võ Nhai	135	39	28,89	19	48,71	9	23,08	7	17,95	4	10,26
H. Đại Từ	103	25	24,27	13	52,00	6	24,00	4	16,00	2	8,00
Tính chung	474	119	25,11	64	53,78	28	23,53	18	15,13	9	7,56

Ghi chú: n: số con nhiễm, %: tỷ lệ %

3.2. Tỷ lệ và cường độ nhiễm giun đũa ở chó theo tuổi

Bảng 2. Tỷ lệ và cường độ nhiễm giun đũa ở chó theo tuổi

Tuổi chó (tháng)	Số chó kiểm tra (con)	Số chó nhiễm (con)	Tỷ lệ nhiễm (%)	Cường độ nhiễm							
				Nhẹ		Trung bình		Nặng		Rất nặng	
				n	%	n	%	n	%	n	%
< 6	158	57	36,08 ^a	26	45,61	14	24,56	10	17,54	7	12,29
6 – 12	165	43	26,06 ^a	25	58,14	10	23,26	6	13,95	2	4,65
> 12	151	19	12,58 ^b	13	68,42	4	21,05	2	10,53	0	0,00
Tính chung	474	119	25,11	64	53,78	28	23,53	18	15,13	9	7,56

Ghi chú: Theo hàng dọc, các tỷ lệ nhiễm mang những chữ cái khác nhau thì khác nhau có ý nghĩa thống kê, n: số con nhiễm, %: tỷ lệ %

Kết quả ở bảng 2 cho thấy chó ở tất cả các lứa tuổi đều nhiễm giun đũa. Tỷ lệ nhiễm giun đũa giảm dần theo tuổi của chó. Chó dưới 6 tháng tuổi có tỷ lệ nhiễm giun đũa cao nhất (tương ứng 36,08%); có 26,06% chó từ 6 - 12 tháng tuổi nhiễm giun đũa. Tỷ lệ chó nhiễm giun đũa thấp nhất ở chó trên 12 tháng tuổi (12,58%). Kết quả kiểm tra còn cho thấy chó dưới 6 tháng tuổi nhiễm ở cường độ nặng và rất nặng cao hơn so với chó trên 12 tháng tuổi (29,83% so với 10,53%). Theo chúng tôi, chó dưới 6 tháng tuổi

trong giai đoạn còn nhỏ, sức đề kháng còn yếu, hệ miễn dịch chưa hoàn chỉnh, hay liếm láp. Mặt khác, bệnh do giun đũa gây ra có thể truyền từ chó mẹ sang chó con ngay từ khi trong bào thai. Chính vì vậy, tỷ lệ và cường độ nhiễm giun đũa ở chó trên 12 tháng tuổi thấp hơn rõ rệt so với chó dưới 12 tháng tuổi ($P < 0,05$). Kết quả nghiên cứu của chúng tôi phù hợp với nghiên cứu của Đỗ Thị Thu Thủy và cs. (2015) khi theo dõi trên chó tại Thanh Oai, Thường Tín, Hà Nội.

3.3. Tỷ lệ và cường độ nhiễm giun đũa ở chó theo mùa trong năm

Bảng 3. Tỷ lệ và cường độ nhiễm giun đũa ở chó theo mùa

Mùa	Số chó kiểm tra (con)	Số chó nhiễm (con)	Tỷ lệ nhiễm (%)	Cường độ nhiễm							
				Nhẹ		Trung bình		Nặng		Rất nặng	
				n	%	n	%	n	n	n	%
Xuân	124	29	23,39 ^a	15	51,72	8	27,59	5	17,24	1	3,45
Hè	131	41	31,30 ^{ac}	20	48,78	8	19,51	8	19,51	5	12,20
Thu	118	29	24,58 ^a	16	55,18	6	20,69	4	13,79	3	10,34
Đông	101	20	19,80 ^{ab}	13	65,00	6	30,00	1	5,00	0	0,00
Tính chung	474	119	25,11	64	53,78	28	23,53	18	15,13	9	7,56

Ghi chú: Theo hàng dọc, các tỷ lệ nhiễm mang những chữ cái khác nhau thì khác nhau có ý nghĩa thống kê, n: số con nhiễm, %: tỷ lệ %

Bảng 3 cho thấy tỷ lệ và cường độ nhiễm giun đũa ở chó giữa các mùa trong năm là khác nhau. Kiểm tra 474 mẫu phân chó ở các mùa khác nhau trong năm thì có 119 mẫu nhiễm chiếm tỷ lệ 25,11%, dao động từ 19,90% đến 31,30% tùy thuộc vào các mùa khác nhau. Qua phân tích kết quả trên, chúng tôi nhận thấy mùa hè chó mắc giun đũa nhiều hơn các mùa còn lại trong năm về cả tỷ lệ và cường độ nhiễm. Sở dĩ có sự khác nhau này theo chúng tôi là do mùa hè có khí hậu nóng ẩm, mưa nhiều, độ ẩm cao, thời gian chiếu sáng của mặt trời dài nên thuận lợi cho sự phát triển của trứng thành trùng có sức gây bệnh ở ngoại cảnh. Tuy nhiên, sự khác nhau về tỷ lệ nhiễm giun đũa ở chó giữa mùa xuân, mùa thu và mùa đông là không rõ rệt ($P > 0,05$), chỉ có tỷ lệ nhiễm giun đũa ở chó giữa mùa hè và mùa đông là có sự khác nhau rõ rệt ($P < 0,05$).

Nguyễn Thị Kim Lan (2012) cho biết, khi trứng giun đũa theo phân ra ngoài, gặp nhiệt độ và ẩm độ thích hợp, chúng sẽ phát triển thành trùng có ấu trùng có sức gây bệnh sau vài ngày. Tuy nhiên, trứng giun đũa chó có vỏ dày nên có sức đề kháng tốt với ngoại cảnh, chúng vẫn có thể phát triển được trong các dung dịch clorua thủy ngân, sunfat đồng nồng độ cao. Đây chính là lý do lý giải vì sao tỷ lệ mắc giun đũa ở các mùa trong năm đều khá cao, và chỉ có chó nuôi ở mùa hè là có tỷ lệ và cường độ nhiễm giun đũa cao hơn các mùa khác trong năm. Nghiên cứu của chúng tôi trên đàn chó tại Thái Nguyên phù hợp với nhận xét của tác giả trên.

3.4. Tỷ lệ chó nhiễm giun đũa ở chó theo phương thức nuôi

Bảng 4. Tỷ lệ nhiễm giun đũa ở chó theo phương thức nuôi

Phương thức nuôi	Số chó kiểm tra (con)	Số chó nhiễm (con)	Tỷ lệ nhiễm (%)	Cường độ nhiễm (số trứng/ gam phân)							
				Nhẹ		Trung bình		Nặng		Rất nặng	
				n	%	n	%	n	%	n	%
Thả rông	215	64	29,77 ^a	32	50,00	16	25,00	10	15,63	6	9,32
Vừa thả vừa nhốt	259	55	21,24 ^b	32	58,18	12	21,82	8	14,55	3	5,45
Tính chung	474	119	25,11	64	53,78	28	23,53	18	15,13	9	7,56

Ghi chú: Theo hàng dọc, các tỷ lệ nhiễm mang những chữ cái khác nhau thì khác nhau có ý nghĩa thống kê, n: số con nhiễm, %: tỷ lệ %

Theo kết quả điều tra cho thấy, tỷ lệ và cường độ nhiễm giun đũa ở chó nuôi thả rông cao hơn rõ rệt so với chó được nuôi bán chăn thả (29,77%

so với 21,24%). Theo chúng tôi, việc chó được nuôi trong nhà, có chuồng nhốt riêng, được thả vào một thời gian nhất định trong ngày sẽ hạn chế

được tỷ lệ nhiễm giun đũa ở chó. Kết quả khảo sát tại một số địa phương của tỉnh An Giang năm 2021, Vũ Ngọc Hoài cho biết: tỷ lệ nhiễm giun đũa ở chó nuôi thả rông là 45,41%; bán thả là 33,94%. Việc thả rông tạo điều kiện cho chó dễ bị nhiễm mầm bệnh có trong môi trường, đất, dụng

cụ chăn nuôi. Kết quả nghiên cứu của chúng tôi trên chó tại Thái Nguyên cho kết quả thấp hơn so với chó tại An Giang. Tuy nhiên, chúng tôi cũng có những nhận định tương tự tác giả.

3.5. Triệu chứng lâm sàng của chó mắc bệnh giun đũa

Bảng 5. Triệu chứng lâm sàng của chó mắc bệnh giun đũa

Số chó nhiễm giun đũa (con)	Số chó có biểu hiện lâm sàng (con)	Tỷ lệ (%)	Các biểu hiện lâm sàng chủ yếu		
			Triệu chứng lâm sàng	Số chó (con)	Tỷ lệ (%)
119	43	36,13	Gầy còm, tăng cân chậm	31	72,09
			Rối loạn tiêu hóa kéo dài: khi táo, khi ỉa chảy	28	65,12
			Ỉa chảy nặng	19	44,19
			Nôn mửa, ăn ít	16	37,21
			Bụng chướng to, lông xù	9	20,93
			Có triệu chứng thần kinh: ngơ ngác, run rẩy, đi xiêu vẹo	3	6,98

Theo dõi triệu chứng lâm sàng của 119 chó nhiễm giun đũa thấy có 43/119 chó có biểu hiện triệu chứng lâm sàng của bệnh, chiếm tỷ lệ 36,13%. Qua theo dõi chúng tôi thấy, những chó có biểu hiện lâm sàng là những chó nhiễm giun đũa ở cường độ nhiễm trung bình trở lên đến rất nặng. Chó bị bệnh giun đũa có triệu chứng chủ yếu gồm: chó gầy còm, tăng cân chậm (72,09%); có 65,12% chó bị rối loạn tiêu hóa kéo dài, khi táo, khi ỉa chảy; 44,19% chó ỉa chảy nặng; 37,21% chó nôn mửa, ăn ít; 20,93% chó

có triệu chứng bụng chướng to, lông xù. Ngoài ra, có 6,98% chó có triệu chứng thần kinh như ngơ ngác, run rẩy, đi xiêu vẹo. Chúng tôi nhận thấy những chó có triệu chứng thần kinh là những chó dưới 2 tháng tuổi. Kết quả theo dõi triệu chứng lâm sàng của chó nhiễm giun đũa tại Tp. Thái Nguyên phù hợp với nhận xét của Phạm Sỹ Lăng và cs. (2012).

3.6. Sự thay đổi chỉ số huyết học của chó nhiễm giun đũa

Bảng 6. Sự thay đổi chỉ số huyết học của chó nhiễm giun đũa so với chó khỏe

Chỉ tiêu huyết học	Chó khỏe ($\bar{x} \pm m_{\bar{x}}$) n = 15	Chó bệnh ($\bar{x} \pm m_{\bar{x}}$) n = 15	So sánh (P _a)
Số lượng hồng cầu (Triệu/mm ³ máu)	7,22 ± 0,24	5,48 ± 0,35	P < 0,01
Số lượng bạch cầu (Nghìn/mm ³ máu)	9,41 ± 0,31	12,96 ± 0,87	P < 0,01
Hàm lượng huyết sắc tố (g%)	14,56 ± 0,35	11,28 ± 0,43	P < 0,01
Trung tính (%)	63,19 ± 0,74	59,41 ± 0,62	P < 0,01
Ái toan (%)	6,28 ± 0,31	8,79 ± 0,33	P < 0,01
Ái kiềm (%)	0,72 ± 0,05	0,81 ± 0,07	P > 0,05
Lympho (%)	24,23 ± 0,50	25,53 ± 0,73	P > 0,05
Đơ nhân lớn (%)	5,58 ± 0,24	5,46 ± 0,43	P > 0,05

Kết quả xét nghiệm 15 mẫu máu của chó khỏe và 15 mẫu máu của chó bị bệnh giun đũa cho thấy chỉ số huyết học giữa chó bình thường và chó nhiễm giun đũa có sự thay đổi. Chó nhiễm giun đũa có số lượng bạch cầu tăng so với chó khỏe. Ngược lại, số lượng hồng cầu, hàm lượng huyết sắc tố ở chó bị bệnh giảm so với chó khỏe. Nguyên nhân dẫn đến sự giảm về số lượng hồng cầu ở chó bị bệnh theo chúng tôi là do khi giun đũa ký sinh đặc biệt là những chó nhiễm nặng, chúng làm cho chó ăn uống kém, ỉa chảy, viêm ruột, gầy yếu, thiếu máu... So sánh với công thức bạch cầu của 2 nhóm chó, chúng tôi thấy tỷ lệ các loại bạch cầu có sự thay đổi, rõ nhất là sự thay đổi bạch cầu ái toan: tỷ lệ bạch cầu ái toan từ 6,28% (ở chó khỏe) tăng lên 8,79% (ở chó bệnh). Sự tăng lên này vượt quá giới hạn trên của sự dao động sinh lý bình thường. Tỷ lệ các loại bạch cầu khác cũng có sự thay đổi: bạch cầu trung tính từ 63,19% (ở chó khỏe) giảm xuống 59,41% (ở chó bệnh); tỷ lệ lâm ba cầu tăng, các loại bạch cầu ái kiềm và đơn nhân lớn thay đổi không đáng kể. Theo Trịnh Văn Thịnh và cs. (1978), gia súc, gia cầm chống lại ký sinh trùng bằng những phản ứng tế bào (viêm, chức năng thực bào, hiện tượng tăng bạch cầu eosin, tăng bạch cầu lâm ba và giảm bạch cầu trung tính). Tác giả nhận xét hiện tượng tăng bạch cầu eosin được coi là yếu tố chẩn đoán bệnh giun sán. Kiểm tra trên chó nhiễm giun đũa, chúng tôi cũng có những nhận xét tương đồng với tác giả.

3.7. Điều trị giun đũa cho chó

Bảng 7. Hiệu quả tẩy giun đũa cho chó tại Thái Nguyên

Địa phương (Huyện/thành)	Số chó được tẩy (con)	Số chó khỏi (con)	Tỷ lệ khỏi (%)
Tp. Phố Yên	20	19	95
H. Phú Lương	20	18	90
H. Võ Nhai	20	18	90
H. Đại Từ	20	18	90
Tính chung	80	73	91,25

Sử dụng thuốc Sanpet với thành phần gồm praziquatel và pyrantel pamoate, liều 1 viên/ 5

kg TT tẩy cho 80 chó bị giun đũa trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; sau 10 ngày dùng thuốc, kiểm tra lại phân của chó thấy có 73 chó khỏi bệnh, tỷ lệ khỏi đạt 91,25%, dao động từ 90 – 95% tùy từng địa phương. Sau khi dùng thuốc, chó không có phản ứng phụ; chó ăn uống, đi lại bình thường, không có biểu hiện khác thường so với trước khi dùng thuốc. Kutdang và cs. (2010) cho biết *Toxocara canis* là loài phổ biến ở chó, trứng thường xuyên được thải ra ngoài theo phân và có thể tồn tại nhiều năm trong đất và là nguồn lây nhiễm tiềm tàng. Vì vậy, việc sử dụng thuốc tẩy giun định kỳ cho chó sẽ làm giảm khả năng nhiễm bệnh (Vũ Ngọc Hoài, 2021). Ngoài ra, để hạn chế giun đũa chó lây sang người chúng ta nên rửa tay trước khi ăn và sau bồng bế chó. Chó cần phải tẩy giun định kỳ và tăng cường công tác vệ sinh, chăm sóc nuôi dưỡng (Trọng Quang Thân và cs., 2022).

IV. KẾT LUẬN

Chó nuôi ở 4 địa phương của tỉnh Thái Nguyên đều nhiễm giun đũa. Tỷ lệ nhiễm trung bình là 25,11%. Có 22,69% chó nhiễm ở cường độ nặng và rất nặng.

Tỷ lệ và cường độ nhiễm giun đũa giảm dần theo tuổi chó.

Mùa hè chó mắc giun đũa nhiều hơn và nhiễm nặng hơn các mùa còn lại trong năm.

Chó nuôi thả rông nhiễm giun đũa nhiều và nặng hơn so với chó nuôi vừa thả vừa nhốt.

Gầy yếu, chậm tăng cân, rối loạn tiêu hóa, nôn mửa, ăn ít, bụng chướng to, lông xù... là những triệu chứng chủ yếu của chó bị giun đũa.

Chó nhiễm giun đũa có số lượng bạch cầu đặc biệt là bạch cầu ái toan tăng so với chó khỏe. Ngược lại số lượng hồng cầu, hàm lượng huyết sắc tố ở chó bị bệnh giảm so với chó khỏe.

Thuốc Sanpet có hiệu lực điều trị giun đũa cho chó đạt 91,25% và an toàn với chó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Trọng Dương, 2013. *Nghiên cứu thực trạng nhiễm, một số yếu tố nguy cơ nhiễm ấu trùng giun đũa chó trên người và hiệu quả điều trị bằng albendazole tại 2 xã thuộc huyện Anh Nhơn, Bình Định (2011- 2012)*. Luận án tiến sĩ y học, Viện số rét – Ký sinh trùng – Côn trùng trung ương.
2. Vũ Ngọc Hoài, 2021. Tình hình nhiễm giun đũa ở chó tại một số địa phương của tỉnh An Giang. *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Chăn nuôi*, Số 266, tr. 72 – 77.
3. Nguyễn Thị Kim Lan, 2012. *Giáo trình Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng thú y*. Nxb Nông nghiệp, Hà Nội, tr. 155- 158.
4. Phạm Sỹ Lăng, Nguyễn Thị Kim Lan, Lê Ngọc Mỹ, Nguyễn Thị Kim Thành, Nguyễn Văn Thọ, Chu Đình Tới, 2009. *Ký sinh trùng và bệnh ký sinh trùng ở vật nuôi*. Nxb giáo dục Việt Nam, tr. 221 - 227.
5. Phạm Sỹ Lăng, Hoàng Văn Năm, Nguyễn Quốc Doanh, Đỗ Hữu Dũng, Phạm Ngọc Đính, Trần Đức Hạnh, Nguyễn Bá Hiên, Nguyễn Hữu Hưng, Văn Đăng Kỳ, Huỳnh Thị Mỹ Lê, Phan Văn Long, Phan Quý Minh, Nguyễn Thị Kim Oanh, Phạm Ngọc Thạch, Đỗ Ngọc Thúy, Nguyễn Tùng, 2012. *Bệnh truyền lây từ động vật sang người*. Nxb Nông Nghiệp, Hà Nội.
6. Võ Thị Hải Lê, 2011. Tình hình nhiễm giun tròn đường tiêu hóa của chó tại một số địa phương của tỉnh Thanh Hóa. *Tạp chí khoa học kỹ thuật Thú y*, Tập XVIII, số 6, tr. 66 – 71.
7. Bùi Khánh Linh, Nguyễn Văn Thọ, Dương Đức Hiếu, Nguyễn Việt Linh và Lê Thị Lan Anh, 2017. Tỷ lệ nhiễm giun tròn ở đường tiêu hóa và một số đặc điểm bệnh tích gây ra bởi giun thực quản (*Spirocerca lupi*) ở chó. *Tạp chí Khoa học Kỹ thuật thú y*, 8, 46 – 51.
8. Trọng Quang Thân, Vũ Hòa Trần, Trần Nguyễn Phương Nguyễn, 2022. Tỷ lệ huyết thanh dương tính với ấu trùng *Toxocara canis* và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân đến khám tại bệnh viện Đại học Tây Nguyên, năm 2021. *Tạp chí y học Việt Nam*, Tập 518, số 1.
9. Chu Đức Thắng, Hồ Văn Nam, Phạm Ngọc Thạch, 2008. *Giáo trình chẩn đoán bệnh gia súc*. Nxb Hà Nội.
10. Ngô Huyền Thúy, 1996. *Giun sán đường tiêu hóa của chó ở Hà Nội và một số đặc điểm của giun thực quản Spirocerca lupi*. Luận án phó tiến sĩ Nông nghiệp, Viện thú y Quốc gia.
11. Đỗ Thị Thu Thủy, Đoàn Hữu Toàn, Nguyễn Anh Dũng và Nguyễn Thị Lan Anh, 2015. Tình hình nhiễm giun đũa *Toxocara spp.* ở chó, mèo và ô nhiễm trứng giun sán trên đất và rau tại huyện Thanh Oai và Thường Tín, thành phố Hà Nội. *Tạp chí Khoa học kỹ thuật Thú y*, số 8: 33 – 38.
12. Trịnh Văn Thịnh, Phan Trọng Cung, Phạm Văn Khuê, Phan Định Lân, Bùi Lập, Dương Công Thuận, 1978. *Công trình nghiên cứu ký sinh trùng ở Việt Nam*, tập II, Nxb Khoa học Kỹ thuật, Hà Nội, 1978, tr. 93, 65, 73, 80-82.
13. Kutdang E.T., Bukbuk D.N. Ajayi J.A.A, 2010. The Prevalence of intestinal Helminths of dogs (canis familiaris) in Jos, Plateau States, Nigeria. *Researcher*: 2 (8): 51.

Ngày nhận: 19-4-2023

Ngày phản biện: 20-8-2023

Ngày đăng: 1-12-2023